

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/DS-ST
Ngày: 14-3-2023
V/v “Đòi lại Giấy chứng
nhận quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Ngọc Hà
2. Ông Đào Duy Trâm

Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 187/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc “Đòi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST- DS ngày 14 tháng 02 năm 2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn T; sinh năm 1960.
Địa chỉ: Số 69 thôn T, xã T, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Bích L; sinh năm 1984.
Địa chỉ: Số 09 V, thị trấn D, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

Bị đơn: Bà Hồ Thị N; sinh năm 1965.
Địa chỉ: Số 69 thôn T, xã T, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Chị L và bà N có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Tấn T, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Bích L đại diện cho ông T trình bày: Ông T và bà N trước đây là vợ chồng đã được Tòa án giải quyết ly hôn tại bản án số

54/2020/HNGĐ-ST ngày 24-12-2020. Theo bản án, ông T được chia diện tích đất 1.902,1m² thửa 381 tờ bản đồ 57 xã T.

Tuy nhiên, hiện nay bà N đang giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nêu trên (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 368628 do Sở tài nguyên Môi trường cấp ngày 08-01-2020 đứng tên ông Nguyễn Tấn T), không chịu giao cho ông T mặc dù Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông T.

Nay yêu cầu Tòa án buộc bà N trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 368628 do Sở tài nguyên Môi trường cấp ngày 08-01-2020 đứng tên ông Nguyễn Tấn T. Không chấp nhận yêu cầu trả số tiền 29.500.000đ cho bà N.

Tài liệu, chứng cứ: Bản sao bản án số 54/2020/HNGĐ-ST, Biên bản hòa giải của UBND xã T.

Theo lời khai, lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, bà Hồ Thị N trình bày: Công nhận lời trình bày của ông T như trên là đúng, vợ chồng đã được Tòa án giải quyết ly hôn và chia tài sản. Hiện nay bà đang giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông T đối với diện tích đất 1.902,1m² thửa 381 tờ bản đồ 57 xã T.

Bà đồng ý trả Giấy chứng nhận này cho ông T nếu ông T trả cho bà 29.500.000đ mà bà đã trả nợ chung. Không yêu cầu khởi kiện phản tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn T, bà Hồ Thị N trả cho ông T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 368628 do Sở tài nguyên Môi trường cấp ngày 08-01-2020; các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Nguyễn Tấn T và bà Hồ Thị N trước đây là vợ chồng đã được Tòa án giải quyết ly hôn tại bản án số 54/2020/HNGĐ-ST ngày 24-12-2020. Theo bản án, ông T được chia diện tích đất 1.902,1m² thửa 381 tờ bản đồ 57 xã T. Tuy nhiên, hiện nay bà N đang giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nêu trên (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 368628 do Sở tài nguyên Môi trường cấp ngày 08-01-2020 đứng tên ông Nguyễn Tấn T), không chịu giao cho ông T mặc dù Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông T. Việc bà N chiếm giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T là hành vi cản trở ông T thực hiện quyền sử dụng đất nên ông T khởi kiện là có căn cứ.

[2] Bà Hồ Thị N hiện đang giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 368628 do Sở tài nguyên Môi trường cấp ngày 08-01-2020 đứng tên ông Nguyễn Tấn T, bà đồng ý trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho ông T, nếu ông T trả cho bà số tiền 29.500.000đ; Việc bà N cho rằng ông T phải trả số tiền mà bà đã trả nợ chung của vợ chồng khi ly hôn thì bà mới giao trả cho ông T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không có căn cứ vì khi ly hôn Tòa án đã giải quyết chia tài sản và bà không có thắc mắc gì đối với việc chia tài sản mà Tòa án đã giải quyết. Nay bà còn yêu cầu ông T trả cho bà số tiền 29.500.000đ nhưng lại không làm đơn khởi kiện phản tố, phía ông T không đồng ý trả nên không có cơ sở xem xét.

[4] Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn T về việc yêu cầu bà Hồ Thị N trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 368628 do Sở tài nguyên Môi trường cấp ngày 08-01-2020 đứng tên ông Nguyễn Tấn T cho ông Nguyễn Tấn T là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc bà Hồ Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 163; Điều 166 và Điều 169 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn T về việc “Đòi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” với bà Hồ Thị N.

Buộc bà Hồ Thị N có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Tấn T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 368628 do Sở tài nguyên Môi trường cấp ngày 08-01-2020 đứng tên ông Nguyễn Tấn T.

2. Về án phí: Bà Hồ Thị N chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 Luật thi hành

án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đới Văn Học